

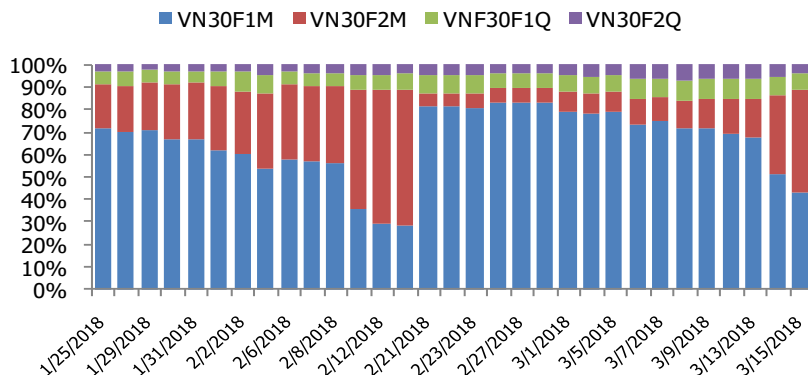
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1803	15/03/2018	0	1109.5	0.76
VN30F1804	19/04/2018	35	1122.2	-6.73
VN30F1806	21/06/2018	98	1136.7	-11.80
VN30F1809	20/09/2018	189	1157.6	-18.93

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến giảm điểm của chỉ số trong phần lớn thời gian giao đến từ sự ảnh hưởng giảm điểm của phiên Mỹ trước đó khi chỉ số Dow Jones giảm 1% do số liệu bán lẻ tiếp tục giảm -0,1% tháng thứ 3 liên tiếp. Bên cạnh đó, việc tái cơ cấu danh mục ETF có thể phần nào gây ra xáo trộn ngắn hạn vào phiên giao dịch cuối tuần cũng là yếu tố khiến giới đầu tư gia tăng mức độ thận trọng.
- Áp lực bán có xu hướng gia tăng tập trung phần lớn tại nhóm Bluechips và VN30 như VIC, VRE, VNM, BVH, HPG, MSN...đã khiến thị trường giao dịch giằng co và giảm nhẹ. Mặc dù VN-INDEX cuối phiên bất ngờ tăng nhẹ trở lại nhờ đà hồi phục mạnh của BID, GAS, MBB, CTG, REE...tuy nhiên số mã trong VN30 giảm vẫn chiếm đa số.
- Chỉ số VN30 chốt phiên giảm nhẹ và một lần nữa thoái lùi trước vùng đỉnh 1.116 điểm -1.120 điểm với xu hướng giằng co đi ngang vẫn đang tiếp diễn. Bên cạnh đó, giá các HĐTL dao động với biên độ khá hẹp một phần do kỳ hợp đồng tháng 3 đáo hạn một phần do mức chênh lệnh trong phiên thấp với diễn biến giằng co khiến thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp.
- Về mặt kỹ thuật, VN30 kết thúc phiên bằng một nến giảm (Bearish Candle) khi giá đóng cửa thấp hơn mở cửa, sau khi kiểm nghiệm chưa thành công kháng cự 1.116 tại vùng đỉnh cho thấy giao dịch ngắn hạn của thị trường chưa thể thoát khỏi trạng thái giằng co sideways ngay được. Vùng kháng cự R1:1.116 và R2: 1.120 vẫn là ngưỡng cản mạnh trong ngắn hạn. Hỗ trợ S1: 1.100 và 1.090 vẫn là vùng hỗ trợ chính của chỉ số trong tuần này nhất là khi có thể ảnh hưởng ngắn hạn từ kỳ review hai quỹ ETF.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Mở vị thế Long nếu VN30 trụ vững trên S1: 1.090 điểm đến S2: 1.100 điểm. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.116 – 1.120. Stoploss nếu VN30 thủng 1.091.
Vị thế Short trong trường hợp VN30 thủng 1.090 hoặc chạm quanh vùng cản mạnh 1.120 – 1.125. Stoploss nếu VN30 vượt 1.128 điểm.

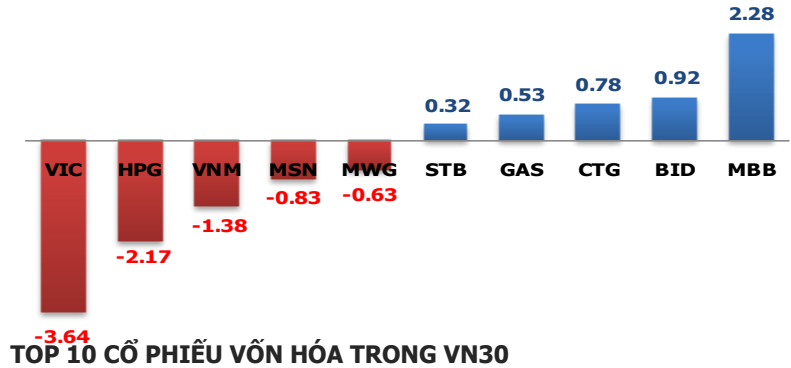
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nhà đầu tư có thể sử dụng chiến lược swingtrading linh hoạt trong giai đoạn này với biên độ dao động của VN30 trong khoảng 1.090 đến 1.120 điểm.

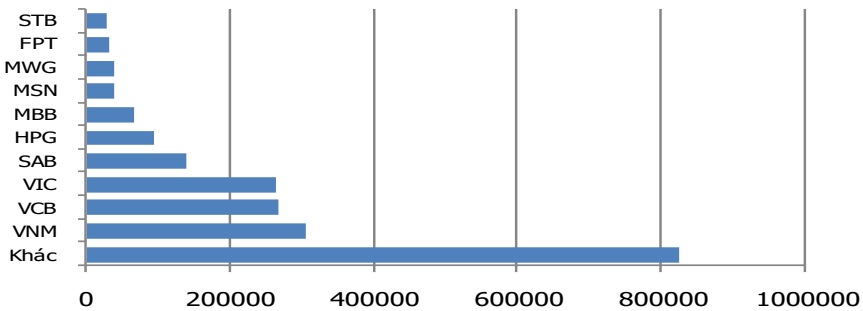
Chiến lược giao dịch trung hạn

Kỳ vọng xu hướng vượt đỉnh có thể diễn ra, với mức kháng cự kỳ vọng VN30 là 1.166 – 1.189 điểm. Trong trường hợp hỗ trợ mạnh ngắn hạn 1.080 và 1.091 không bị vi phạm.

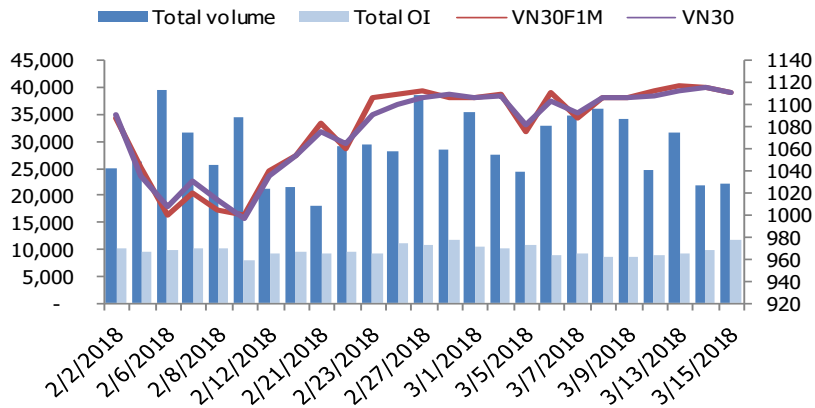
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



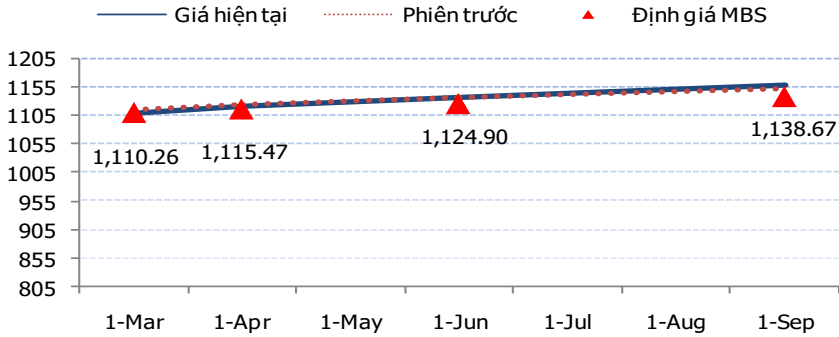
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch buổi sáng diễn biến khá giằng co và phần lợi thế có phần nghiêng về bên bán. Có thời điểm VN30 đã hồi phục về khá gần với mốc tham chiếu, tuy nhiên áp lực bán mau chóng xuất hiện khiến chỉ số này tiếp tục lùi về hỗ trợ 1.106 điểm. Đây cũng là mốc được nhà đầu tư bắt đáy khá mạnh. Bước sang phiên chiều, sự bùng nổ của nhóm cổ phiếu ngân hàng BID, CTG, MBB,... đã giúp thị trường khởi sắc hơn. Tuy nhiên, một số Bluechips như BVH, VJC, VPB, PNJ, SAB,... và đặc biệt bộ đôi VRE, VIC bị bán mạnh đã kìm hãm thị trường hồi phục.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,74 điểm (-0,43%) xuống 1.110,26 điểm. Số mã giảm giá chiều ưu thế với 16 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 77,27 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.377 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 10,1 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như VRE (+76,37 tỷ), VIC (+56,96 tỷ), HPG (+29,18 tỷ), GAS (+21,23 tỷ), PVT (+16,58 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như CTD (-61,64 tỷ), VNM (-45,35 tỷ), VCB (-34,49 tỷ), VJC (-27,64 tỷ), DIG (-18,79 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



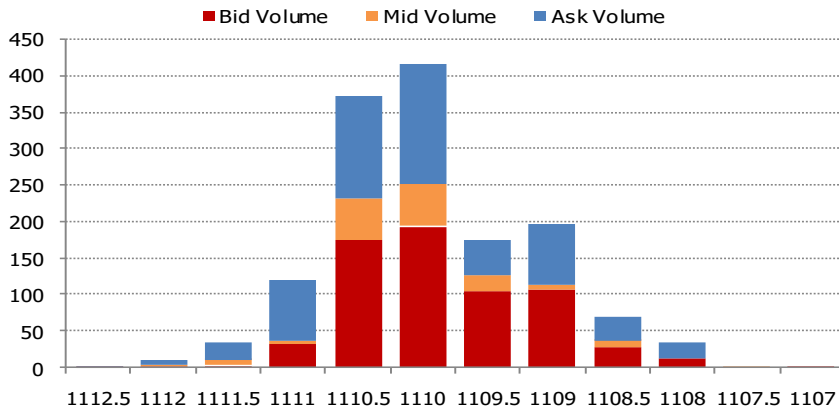
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+ / - Chỉ số	KLGD	%+ / - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+ / - OI
VN30F1803	1109.5	-0.40	9,003	- 43.34	5006	0.00
VN30F1804	1122.2	-0.16	12,731	132.44	5322	56.99
VN30F1806	1136.7	0.00	89	39.06	826	-0.48
VN30F1809	1157.6	0.01	118	- 55.97	517	-4.26
Tổng			21,941	1.12	11,671	19.51

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai tháng 3, VN30F1803 bám sát VN30, kết phiên ở mức 1.109,5 điểm giảm 4,4 điểm tương đương 0,4% so với phiên trước. Giá hợp đồng này hiện đang thấp hơn chỉ số cơ sở 0,76 điểm. Tương tự, VN30F1804 giảm 0,16% đóng cửa ở mức 1.122,2 điểm, basis đạt -11,94 điểm Ở chiều ngược lại, VN30F1809 tăng rất nhẹ 0,01% đạt 1.157,6 điểm trong khi VN30F1806 giữ nguyên giá tham chiếu. Hai hợp đồng này có mức chênh so với VN30 khá lớn, lần lượt là -26,44 và -47,34.
- Mặc dù KLGD hợp đồng VN30F1803 giảm mạnh 43,34% tương ứng 6.886 hợp đồng xuống còn 9.003 hợp đồng tuy nhiên tổng thanh khoản trên thị trường vẫn tăng 1,12% đạt 21.941 hợp đồng. Nguyên nhân là do dòng tiền chuyển hướng đổ mạnh vào VN30F1804 khiến KLGD hợp đồng này tăng đến 132,44% đạt 12.731 hợp đồng. Trong khi KLGD VN30F1806 tăng 39,06% đạt 89 hợp đồng thì VN30F1809 lại giảm 55,97% xuống 118 hợp đồng.
- Ngày mai, VN30F1804 sẽ trở thành HỢTL có kỳ hạn gần nhất, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng này là 1.115,47 điểm (cao hơn 5,97 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F1805 là 1.119,65 điểm (-2,55 điểm), VN30F1806 là 1.124,9 điểm (-11,8 điểm), VN30F1809 là 1.138,67 điểm (-18,36 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,138.76	0.06	20.59	15.70
Dow Jones	24,873.66	0.47	20.09	0.62
S&P 500	2,747.33	- 0.08	22.19	2.76
Nikkei 225	21,734.14	- 0.32	15.95	- 4.53
Shanghai	3,291.11	- 0.01	16.87	- 0.49
DAX	12,345.56	0.88	14.13	- 4.43
Vàng	1,314.14	- 0.15	-	0.87
Dầu WTI	61.18	- 0.02	-	1.26

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai – 12/03/2018			
[US] Cán cân chi tiêu công T.2	49.2 tỷ USD	-222.3 tỷ USD	-215.2 tỷ USD
Thứ Ba – 13/03/2018			
[US] Core CPI T.2	0.3%	0.2%	0.2%
[TQ] Sản xuất Công nghiệp T.2	6.2%	6.2%	7.2%
Thứ Tư – 14/03/2018			
[US] Dự trữ dầu thô tuần	2.4 triệu thùng	2.2 triệu thùng	5.0 triệu thùng
[EU] Sản xuất Công nghiệp T.1	0.4%	-0.4%	1.0%
[US] PPI T.2	0.4%	0.1%	0.2%
Thứ Năm – 15/03/2018			
[Thụy Sĩ] Lãi suất Libor	-0.75%	-0.75%	-0.75%
Thứ Sáu – 16/03/2018			
[EU] CPI T.2	1.2%	1.2%	
[US] Sản xuất Công nghiệp T.2	-0.1%	0.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- S&P500 giảm 0,078% trong phiên hôm nay sau khi Nhà Trắng cho thấy quyết tâm duy trì chính sách bảo vệ thương mại Mỹ trước đối thủ Trung Quốc. Nasdaq tăng chậm hơn do sức kéo lùi từ cổ phiếu ngành công nghệ. Khối lượng giao dịch của rổ cổ phiếu S&P500 vẫn tiếp tục giảm như phiên trước, thấp hơn đến 30% trung bình 30 ngày trước đó. Những thông tin có lợi cho sức khỏe của nền kinh tế trước thềm cuộc họp chính sách của Fed tuần tới làm dấy lên lo ngại của thị trường về khả năng Fed có tăng lãi suất cao hơn dự kiến. Lợi tức trái phiếu kho bạc giảm thấp nhất tuần trong khi dollar bật tăng nhẹ.
- Sau khi giằng co trong phiên do sự ngược chiều của 2 dòng cổ phiếu bảo hiểm và đồ gia dụng, Stoxx Europe 600 đóng cửa tăng 0,52%. Tại châu Á, hôm nay đồng yên đã có phiên tăng thứ 3 liên tiếp cao nhất trong 2 tuần.
- Giá dầu thô Mỹ tăng trở lại lên hơn 61USD/thùng sau khi có dấu hiệu cho thấy tình trạng dư cung sẽ khó xảy ra do cầu dầu thô nước này đang ngày càng tăng. Vàng giảm mạnh 0,6% thấp nhất tuần, đạt 1.316,40 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VIC sau khi hồi phục nhanh chóng vào cuối phiên chiều, thì lại bất ngờ giảm mạnh trong đợt ATC. Mặc dù được khối ngoại mua vào khá tốt nhưng cổ phiếu này vẫn giảm 3.000 đồng xuống 99.500 đồng/cp và đây là nguyên nhân quan trọng khiến chỉ số VN30 chưa thể hồi phục. VIC từng thiết lập đỉnh giá mọi thời đại 106.000 đồng/cp ngày 09/03, từ đó đến nay đi ngang dù khối ngoại luôn mua ròng, cho thấy rằng nhiều khả năng nhà đầu tư nội đang chốt lời liên tục. Về mặt kỹ thuật, cây nến đỏ đặc với giá đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên, kèm theo thanh khoản tăng cho thấy xu hướng đảo chiều giảm giá của cổ phiếu. Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, RSI, Stochastic đều hướng xuống củng cố tín hiệu điều chỉnh, do đó, trong các phiên tới VIC có thể kiểm nghiệm ngưỡng hỗ trợ mạnh 94.000-95.000 đồng/cp (MA 20 ngày).



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	9.88	60,600	-1.94	1.82%	252.88	-2.17	10.94	10.38	2.85
VNM	Food Producers	9.36	210,200	-1.31	1.53%	131.31	-1.38	32.73	28.01	12.71
VIC	Real Estate Investment & Services	10.89	99,500	-2.93	3.42%	280.18	-3.64	55.42	32.97	8.84
VJC	Travel & Leisure	8.31	205,500	-0.48	1.91%	122.07	-0.45	24.77	21.79	19.44
MSN	Financial Services	6.98	93,000	-1.06	2.15%	42.94	-0.83	48.91	28.90	5.59
MBB	Banks	6.43	35,950	3.30	5.20%	260.10	2.28	18.39	13.45	2.32
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.27	113,500	-1.30	1.32%	39.90	-0.63	15.84	13.06	6.09
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.61	60,600	-0.33	1.33%	72.19	-0.17	14.77	14.60	3.03
SAB	Beverages	3.69	214,000	-0.28	4.49%	41.33	-0.11	31.13	27.56	9.26
STB	Banks	4.69	16,150	0.62	3.14%	200.73	0.32	42.54	133.47	1.28
VCB	Banks	4.75	73,800	0.00	2.34%	155.26	0.00	38.26	27.75	4.91
ROS	Construction & Materials	2.90	136,800	-0.87	1.32%	145.54	-0.28	145.11	NA	12.84
NVL	Real Estate Investment & Services	2.72	78,900	0.00	0.64%	273.57	0.00	23.23	16.29	5.16
SSI	Financial Services	2.28	39,250	0.13	1.42%	186.41	0.03	21.11	20.50	2.18
PLX	Oil & Gas Producers	1.68	81,100	-0.12	2.12%	53.85	-0.02	21.80	25.77	4.82
GAS	Oil & Gas Producers	2.07	121,000	2.37	4.31%	68.60	0.53	26.17	24.77	5.83
CTG	Banks	2.44	36,600	2.95	5.71%	335.69	0.78	18.15	19.51	2.20
REE	Industrial Engineering	1.37	41,100	0.74	2.60%	75.09	0.11	9.25	8.36	1.59
SBT	Food Producers	1.16	19,350	0.26	2.60%	151.51	0.03	14.80	NA	1.57
GMD	Industrial Transportation	0.89	31,500	-1.87	2.22%	36.44	-0.19	16.72	9.06	1.48
CII	Construction & Materials	1.12	33,750	2.27	3.21%	17.94	0.28	5.53	12.12	1.69
CTD	Construction & Materials	0.92	165,000	-1.26	3.79%	125.82	-0.13	8.09	7.29	1.85
HSG	Industrial Metals & Mining	0.90	24,000	0.42	2.78%	61.58	0.04	6.23	5.53	1.64
KDC	Food Producers	0.88	40,000	-0.74	0.75%	4.50	-0.07	14.61	19.37	1.29
BVH	Nonlife Insurance	1.01	83,000	-1.43	2.66%	12.68	-0.16	39.51	6.67	4.04
BID	Banks	1.28	41,700	6.92	7.75%	143.41	0.92	24.85	22.89	3.26
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.83	101,000	2.54	4.06%	35.48	0.23	20.95	20.19	4.68
BMP	Construction & Materials	0.56	76,900	-2.53	3.55%	26.29	-0.16	14.45	12.65	2.56
DPM	Chemicals	0.65	23,150	-1.28	1.96%	15.08	-0.09	13.51	9.70	1.11
NT2	Electricity	0.48	31,200	4.00	3.83%	8.97	0.21	11.30	8.53	1.80

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn